

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **90/2026/HNGĐ-ST**

Ngày 10-4-2026

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Tâm

Bà Đỗ Thị Bích Sáu

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ.

Ngày 10 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 65/2026/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2026 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Ngọc L**, sinh ngày 08/5/1990; địa chỉ thường trú: Ấp R, xã L, tỉnh Cà Mau (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Lê Minh T**, sinh ngày 01/02/1994; địa chỉ thường trú: Số G, Tổ A, Khu V, phường T, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bà Huỳnh Ngọc L trình bày:

Bà và ông Lê Minh T tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định. Trong quá trình chung sống, ông bà không có con chung. Vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc khoảng thời gian đầu nhưng gần đây thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Do đó, bà Huỳnh Ngọc L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc L yêu cầu ly hôn với ông Lê Minh T.
- Con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, các bên đương sự đều vắng mặt. Nguyên đơn không có văn bản rút lại yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Tranh chấp ly hôn*”. Bị đơn có địa chỉ tại phường T, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa hai lần nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 10/01/2019 bà Huỳnh Ngọc L và ông Lê Minh T được Ủy ban nhân dân phường T, quận B, thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03 nên quan hệ hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Bà L cho rằng, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống rất hạnh phúc nhưng thời gian sau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Hiện tại, ông bà đã ly thân, không còn sự quan tâm chăm sóc nhau. Tòa án đã nhiều lần triệu tập và gửi thông báo cho ông T biết các yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng ông T không đến. Điều này thể hiện, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ chấp nhận theo quy định khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Con chung*: Quá trình chung sống nguyên đơn cho rằng vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] *Án phí*: Bà Huỳnh Ngọc L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Hôn nhân*: Xử cho bà Huỳnh Ngọc Len ly H với ông Lê Minh T.

- *Con chung*: Không có.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

2. Án hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc L phải chịu 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí Biên lai số 0000473 ngày 09/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cần Thơ thành án phí phải nộp. Dương sự đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Tâm Đỗ Thị Bích Sáu

Nguyễn Thúy Quyên